**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHÚ GIÁO**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh.
*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;
Ông Phạm Văn Cảnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nương, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989 tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 181/69/9F, PĐL, Phường 1, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; bị cáo có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Quốc T bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 01/5/2021 cho đến nay; có mặt.

Về nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 135/2021/HSST ngày 09/11/2021 của TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PB, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Nhật M, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K7/12, khu phố 3, phường TN, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: A116/2 Chung cư E, HNL, phường AL, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị H1; có mặt.
2. Ông Nguyễn Ngọc T2; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2020, Nguyễn Quốc T ký hợp đồng thuê xe ô tô biển số 60A-341.40, hiệu Kia Morning của ông Đặng Nhật M, tại block B chung cư ML số 36-40, đường số 7, phường AL A, quận Bình Tân, TP. HCM với thời hạn 06 tháng, mục đích chạy xe grab dịch vụ. T sử dụng xe được 01 tháng thì vắng khách không đủ tiền lo cho gia đình, T đang mắc nợ nên túng thiếu, do đó, T nảy sinh ý định cầm xe ô tô trên lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Do xe thuê của ông M không cầm cố, thế chấp được nên T đã tự mình làm giả một hợp đồng mua bán xe giữa ông M với T, T tự ký giả chữ ký của ông M và chữ ký của người chứng kiến trong hợp đồng. Ngày 14/8/2020, T một mình điều khiển xe ô tô biển số 60A-341.40, hiệu Kia Morning đến nhà ông Nguyễn Ngọc K (T quen biết ông K trước đó), ngụ tại ấp PB, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và cầm xe cho ông K theo hợp đồng mua bán xe giả do T tự lập để cho ông K tin tưởng và T nói dối với ông K xe ô tô trên T mua lại của ông M với giá 240.000.000 đồng, dưới hình thức mua trả góp, T đã trả được 160.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng và T hỏi vay tiền của ông K số tiền 100.000.000 đồng để T thanh toán hết tiền xe cho ông M và làm thủ tục sang tên xe ô tô cho T, T sẽ thế chấp xe ô tô trên cho ông K sử dụng, ông K tin tưởng là xe ô tô trên của T nên đồng ý cho T thế chấp xe, kèm theo giấy tờ xe để vay 100.000.000 đồng. Sau khi có 100.000.000 đồng, T trả nợ và tiêu xài hết số tiền trên. Sau đó, T nói với chị Nguyễn Thị H1 (vợ T) đến nhà ông K để vay tiền trả nợ và làm ăn, chị H1 đồng ý nên ngày 27/8/2020, T, H1 đến nhà ông K để hỏi mượn 40.000.000 đồng, thời hạn trả nợ 03 tháng sau và không thế chấp tài sản gì và cũng không liên quan gì đến việc thế chấp xe ô tô trước đó, ông K đồng ý và viết giấy vay mượn tiền với vợ chồng T, H1. Đến hạn trả nợ nhưng không thấy T đến trả nợ nên ông K nhiều lần liên lạc với T nhưng không được. Đến ngày 24/3/2021, không thấy T trả xe nên thông qua định vị ông M biết được xe ô tô của mình đang ở tại nhà ông K, nên ông M đã tìm gặp và thông báo cho ông K biết xe ô tô trên ông M chỉ cho T thuê, có ký kết hợp đồng thuê xe và không có bán xe cho T. Biết được sự việc trên, ngày 01/4/2021, ông K đã tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T, H1 đến Công an xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Công an xã AL đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời, ông M cũng đã có đơn tố giác T đến Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để được giải quyết. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSPG, ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã

truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 03 (ba) năm 3 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngày 14/8/2020, tại nhà ông Nguyễn Ngọc K, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 60A-341.40, hiệu Kia Morning giả do bị cáo tự lập nhằm mục đích tạo lòng tin đối với ông K để ông K cho bị cáo vay số tiền 100.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, trả nợ, bị cáo không có khả năng chi trả cho ông K nên bỏ trốn, bị cáo thống nhất với tội danh, hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại trình bày: Ngày 14/8/2020, tại nhà của bị hại, bị cáo đã sử dụng hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 60A-341.40, hiệu Kia Morning giả do bị cáo tự lập và các giấy tờ khác như giấy đăng ký xe ô tô, giấy kiểm định xe và nói với bị hại đây là xe của bị cáo đã mua của ông M nhưng còn thiếu tiền. Do tin tưởng nên bị hại cho bị cáo vay số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi ông M tới nhà bị hại thì mới biết đây là xe của ông M, hợp đồng mua bán xe do bị cáo đưa cho bị hại là giả do vậy bị hại đã tố cáo bị cáo lên cơ quan có thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại.

Tại phiên tòa người làm chứng bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Việc bị cáo có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại thì bà không biết. Bà chỉ biết ngày 27/8/2020, bị cáo nói với bà đến nhà bị hại cùng bị cáo để vay tiền của bị hại mà thôi.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Ngọc T2 trình bày: Bị cáo với ông là bạn bè, bị cáo nói bị cáo đang túng thiếu, bị đòi nợ nên có nhu cầu mượn tiền và để lại chiếc xe ô tô cùng giấy tờ để thế chấp. Do tin tưởng nên ông có nói với bị hại là cho bị cáo mượn tiền và thế chấp chiếc xe. Đến khi ông M tới nhà thì ông và bị hại mới biết là bị cáo đã lừa gia đình chúng tôi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 14/8/2020, tại nhà ông Nguyễn Ngọc K, thuộc ấp PB, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc T dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 60A-341.40, hiệu Kia Morning giả do T tự lập nhằm mục đích tạo lòng tin đối với ông K để ông K cho T vay số tiền 100.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, trả nợ, không có khả năng chi trả rồi bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 100.000.000 đồng đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền trả nợ, tiêu xài không phải hao tốn sức lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có 03 con còn nhỏ do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án Hình sự sơ thẩm số 135/2021/HSST ngày 09/11/2021 của TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Số tiền chiếm đoạt lớn nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với Nguyễn Thị H1, ngày 27/8/2020 đi cùng T đến nhà ông K vay số tiền 40.000.000 đồng của ông K, đây là giao dịch dân sự không liên quan đến việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo T. Việc T sử dụng hợp đồng mua bán xe giả để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của ông K, bà H1 không biết nên bà H1 liên quan đến hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo nên không đề cập xử lý.

[6] Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là xe ô tô biển số

60A-341.40, hiệu Kia Morning của ông Đặng Nhật M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã chuyển nguồn tin trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Do bị cáo đang chấp hành Bản án Hình sự sơ thẩm số 135/2021/HSST ngày 09/11/2021 của TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, bị hại tha thiết đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các con bị cáo còn nhỏ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc K yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Ngọc K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357

và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Phòng PV 27 CA Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mạnh**